

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: Lý thuyết didactic toán (Theory of mathematical didactic)

- Mã số học phần: SPT629
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ.
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư phạm.

### 3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: không.
- Điều kiện song hành: không.

### 4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học có thể:

#### 4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Hiểu được các lí thuyết didactic Toán, có sự so sánh với Lý luận và PPDH Bộ môn Toán.
- 4.1.2. Phân tích được các chủ đề học tập, có thủ thuật phân tích và đánh giá sản phẩm bài làm của HS.
- 4.1.3. Lí giải được các hiện tượng học tập trong dạy học toán.

#### 4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Thu thập dữ liệu, viết báo cáo, trình bày báo cáo và tranh luận.
- 4.2.2. Vận dụng hiệu quả các lí thuyết vào làm luận văn thạc sĩ và thiết kế các tình huống dạy học ở phổ thông.
- 4.2.3. Có kĩ năng phân tích tình huống dạy học trước và sau khi dạy học.

#### 4.3. Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- 4.3.1. Nâng cao lòng yêu nghề, và có sự mong muốn vận dụng Lý thuyết Didactic Toán vào dạy học.
- 4.3.2. Trân trọng sản phẩm bài làm của HS.

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu các lý thuyết didactic Toán theo trường phái Pháp. Chúng sẽ tạo điều kiện cho học viên tiếp cận các lý thuyết dạy học toán khác với Lý luận và PPDH Bộ môn Toán. Thêm vào đó, học viên được trang bị những kĩ thuật về: phân tích SGK, phân tích các dạng bài tập, thiết kế các tình huống dạy học, phân tích

thực hành giảng dạy của GV,... Tóm lại, học viên được tiếp cận một số nghiệp vụ cho việc phát triển chuyên môn của họ.

#### 6. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1.</b>	<b>Chương 1. Học tập – Sai lầm</b>		
1.1.	Một số vấn đề về học tập	1	4.1.1
1.2.	Mô hình hoá để giải thích và tiên đoán	1	4.3.1
1.3.	Một số hoạt động	1	4.1.2, 4.3.2
<b>Chương 2.</b>	<b>Lý thuyết tình huống Didactic Toán</b>		
2.1.	Tình huống mở đầu	2	4.1.2, 4.2.1
2.2.	Tình huống dạy học. Tình huống A-Didactic	2	4.1.2, 4.2.1
2.3.	Tình huống cơ sở	2	4.1.2, 4.2.1
2.4.	Phân tích tiên nghiệm, phân tích hậu nghiệm	2	4.1.2, 4.2.1
2.5.	Một số hoạt động	3	4.1.2, 4.2.1
<b>Chương 3.</b>	<b>Thuyết nhân học</b>		
3.1.	Sự chuyển đổi didactic. Một số yếu tố gắn liền kiểu nhiệm vụ	4	4.2.1, 4.2.3
3.2.	Phân tích thực hành giảng dạy của giáo viên theo 6 thời điểm	4	4.2.1, 4.2.3
<b>Chương 4.</b>	<b>Hợp đồng Didactic</b>		
4.1.	Mở đầu. Các xác định hiệu lực của hợp đồng Didactic.	2	4.1.3, 4.2.2
4.2.	Sự tiến triển tất yếu của hợp đồng Didactic	3	4.1.3, 4.2.2
4.3.	Một số hoạt động	3	4.1.3, 4.2.2

#### 7. Phương pháp giảng dạy:

- Diễn giảng, vấn đáp
- Học viên thuyết trình, báo cáo theo nhóm.

#### 8. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

#### 9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

### 9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3
2	Điểm báo cáo nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận tham gia.	30%	4.2
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Làm bài thu hoạch theo nhóm; sản phẩm được định dạng theo một bài báo khoa học. - Bắt buộc học viên tham gia.	60%	4.1; 4.3

### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

### 10. Tài liệu học tập:

#### Thông tin về tài liệu

#### Số đăng ký cá biệt

- [1] Bùi Văn Nghị (2010), *Giáo trình Phương pháp dạy học những nội dung cụ thể môn toán*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. SP.014241
- [2] Đào Tam, Lê Hiền Dương (2009), *Tiếp cận các phương pháp dạy học không truyền thống trong dạy học toán ở trường đại học và trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội. MOL.056659
- [3] Annie Bessot, Claude Comiti, Lê Thị Hoài Châu, Lê Văn Tiến (2009), *Những yếu tố cơ bản của Didactic Toán*, NXB Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Bá Kim (2006), *Phương pháp dạy học đại cương môn Toán*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội. MOL.042775

### 11. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1,2	<b>Chương 1: Học tập – Sai lầm</b> 1.1. Một số vấn đề về học tập 1.2. Mô hình hoá để giải thích và tiên đoán 1.3. Một số hoạt động	3	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2]: + Tài liệu [3], [4]:

3,4,5	<b>Chương 2. Lý thuyết tình huống Didactic Toán</b> 2.1. Tình huống mở đầu 2.2. Tình huống dạy học. 2.3. Tình huống a-Didactic 2.4. Tình huống cơ sở 2.5. Phân tích tiên nghiệm, phân tích hậu nghiệm 2.6. Một số hoạt động	11	0	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3], [4].  - Làm việc nhóm ( <i>theo danh sách phân nhóm</i> ): làm bài tập số 1 và viết báo cáo của nhóm.
6	<b>Chương 3. Thuyết nhân học</b> 3.1. Sự chuyển đổi didactic. Một số yếu tố gắn liền kiểu nhiệm vụ 3.2. Phân tích thực hành giảng dạy của giáo viên theo 6 thời điểm	8		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]. - Làm việc nhóm ( <i>theo danh sách phân nhóm</i> ): làm bài tập và viết báo cáo của nhóm.
7,8	<b>Chương 4. Hợp đồng didactic</b> 4.1. Mở đầu. Các xác định hiệu lực của hợp đồng Didactic. 4.2. Sự tiến triển tất yếu của hợp đồng Didactic.	8	0	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]: + Làm việc nhóm ( <i>theo danh sách phân nhóm</i> ): làm bài tập và viết báo cáo của nhóm.

Cần Thơ, ngày 15 tháng 2 năm 2020

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA**

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



**Nguyễn Văn Nở**

**Dương Hữu Tông**